

Số: 23 /2016/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định quản lý đầu tư các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, ngày 23/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 86/2011/TT-BTC, ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 161/2012/TT-BTC, ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-BTC, ngày 01/3/2016 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 161/2012/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý đầu tư các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và đăng công báo tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan đến hoạt động đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ.VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Vĩnh Long;
- Các Phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT. 5.04.02.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đã ký: Nguyễn Văn Quang

QUY ĐỊNH

Về quản lý đầu tư các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 23 /2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; bố trí kế hoạch vốn đầu tư; thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các dự án đầu tư sử dụng toàn bộ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước (sau đây gọi tắt là dự án).

2. Đối tượng áp dụng: quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý và thực hiện các dự án sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp, xây dựng mới các hạng mục công trình sử dụng toàn bộ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý đối với các dự án

1. Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư trong dự toán Ngân sách Nhà nước của các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp chỉ được sử dụng cho các trường hợp đầu tư sửa chữa, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có của cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp nhằm phục hồi hoặc tăng giá trị tài sản cố định (bao gồm cả việc xây dựng mới các hạng mục công trình trong các cơ sở đã có của các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp và các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích công cộng, lợi ích quốc gia như: hệ thống công trình giao thông, thủy lợi, chiếu sáng, thoát nước, văn hoá, giáo dục, y tế, kết cấu hạ tầng khác). Không bố trí vốn sự nghiệp cho các dự án đầu tư xây dựng mới.

2. Các dự án phải tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư, quản lý đấu thầu, bảo trì công trình xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện quản lý Nhà nước về đầu tư xây dựng các dự án theo phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội và phân cấp nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách.

Điều 3. Nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước

Nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước bao gồm:

1. Vốn ngân sách nhà nước cấp (phần vốn sự nghiệp).
2. Vốn từ nguồn thu được để lại đơn vị dành chi đầu tư cải tạo, sửa chữa, mở rộng, nâng cấp; nguồn tài trợ, viện trợ.
3. Vốn từ Quỹ Bảo trì đường bộ để cải tạo, sửa chữa, mở rộng, nâng cấp, xây dựng mới các công trình giao thông đường bộ.
4. Các nguồn vốn sự nghiệp khác có tính chất đầu tư theo quy định pháp luật.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Chủ đầu tư dự án

Giao cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng vốn để xây dựng công trình làm chủ đầu tư dự án theo phân cấp quản lý ngân sách.

Đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 05 (năm) tỷ đồng, chủ đầu tư sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc để trực tiếp quản lý dự án.

Điều 5. Lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư

1. Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 01 (một) tỷ đồng trở lên, trước khi triển khai công tác chuẩn bị dự án theo quy định, đơn vị quản lý, sử dụng vốn để xây dựng công trình phải lập, trình thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư

a) Nội dung đề xuất chủ trương đầu tư

Căn cứ hiện trạng công trình, hàng năm các đơn vị quản lý, sử dụng công trình rà soát, lập hồ sơ đề xuất dự án trình cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư và xác định chủ đầu tư dự án. Trình bao gồm các nội dung sau đây: sự cần thiết đầu tư cải tạo, sửa chữa, mở rộng, nâng cấp (khái quát về tình hình quản lý, sử dụng công trình; hiện trạng, mức độ xuống cấp của công trình; nhu cầu cải tạo, sửa chữa, mở rộng, nâng cấp; sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và các nội dung khác liên quan); tên dự án, địa điểm, chủ đầu tư; mục tiêu đầu tư và dự kiến quy mô cải tạo, sửa chữa, mở rộng, nâng cấp; tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối nguồn vốn; dự kiến tiến độ triển khai thực hiện dự án phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối nguồn vốn.

b) Thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư

Sở Tài chính, phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan tiếp nhận, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư.

c) Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư

Trên cơ sở báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư của cơ quan thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Nội dung quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư gồm: tên dự án, địa điểm, chủ đầu tư; mục tiêu và dự kiến quy mô cải tạo, sửa chữa, dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư; dự kiến tiến độ thực hiện dự án.

2. Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 01 (một) tỷ đồng thì không phải thực hiện thủ tục lập, phê duyệt chủ trương đầu tư. Trong trường hợp này, Sở Tài chính, phòng Tài chính - Kế hoạch (cấp huyện) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt danh mục công trình làm căn cứ để các đơn vị triển khai công tác chuẩn bị dự án theo quy định.

3. Đối với dự án đầu tư cải tạo, sửa chữa, mở rộng, nâng cấp công trình giao thông đường bộ có tổng mức đầu tư dưới 05 (năm) tỷ đồng sử dụng nguồn vốn từ Quỹ Bảo trì đường bộ thì không cần lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư. Cơ quan được giao quản lý, sử dụng vốn chủ động lập kế hoạch và triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 6. Lập dự án đầu tư

1. Đối với dự án có tổng mức đầu tư dưới 200 (hai trăm) triệu đồng: Chủ đầu tư lập bảng chiết tính vật tư, nhân công và phê duyệt bảng chiết tính; tự tổ chức, triển khai thi công sau khi được phê duyệt danh mục công trình.

2. Đối với dự án có tổng mức đầu tư từ 200 (hai trăm) triệu đồng đến dưới 01 (một) tỷ đồng: Chủ đầu tư lập thiết kế - dự toán xây dựng công trình, trình Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật (đối với dự án do cấp tỉnh quản lý) hoặc Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với dự án do cấp huyện quản lý) thẩm định, phê duyệt thiết kế - dự toán xây dựng công trình sau khi đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt danh mục công trình.

3. Đối với dự án có tổng mức đầu tư từ 01 (một) tỷ đồng trở lên: Chủ đầu tư lập dự án hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định, sau khi đã được phê duyệt chủ trương đầu tư.

4. Đối với các dự án khẩn cấp và hạng mục dự án khẩn cấp, cấp bách cần triển khai ngay để khắc phục thiên tai, bão lũ, sạt lở đê, kè, sạt lở đường ô tô gây ách tắc giao thông, các trường hợp khẩn cấp trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh cho phép triển khai thực hiện khi có lệnh khẩn cấp của cấp có thẩm quyền. Các thủ tục đầu tư theo quy định được chuẩn bị và hoàn thiện trong quá trình thực hiện dự án.

Điều 7. Thẩm định dự án đầu tư

1. Đối với dự án do cấp tỉnh quản lý

Giao Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định các dự án quy mô từ nhóm B trở xuống thuộc chuyên ngành theo phân cấp. Cơ quan chủ trì thẩm định gửi chủ đầu tư, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định. Chủ đầu tư căn cứ nội dung thẩm định hoàn chỉnh dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư và khả năng cân đối các nguồn vốn, tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc quyết định đầu tư dự án theo phân cấp.

2. Đối với dự án do cấp huyện quản lý

a) Đối với dự án có tổng mức đầu tư từ 15 (mười lăm) tỷ đồng trở lên: Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng chủ trì thẩm định các nội dung về thiết kế, sự tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn (phần kỹ thuật của dự án).

b) Đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật có tổng mức đầu tư đến dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư: Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định các nội dung khác của dự án.

c) Cơ quan chủ trì thẩm định tại các Điều a, Điều b, Khoản 2 Điều này gửi chủ đầu tư, phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện báo cáo kết quả thẩm định. Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định, hoàn chỉnh dự án gửi phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư, tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đầu tư dự án.

Điều 8. Phê duyệt quyết định đầu tư dự án

1. Đối với dự án do tỉnh quản lý

Đối với các dự án có tổng mức vốn đầu tư từ 15 (mười lăm) tỷ đồng trở lên, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt dự án.

Đối với các dự án có tổng mức vốn đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt dự án đầu tư sau khi có quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền và ý kiến thẩm định của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

2. Đối với dự án do cấp huyện quản lý

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt các dự án sau khi có quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân cấp và đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

Điều 9. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Đối với dự án do tỉnh quản lý

a) Đối với dự án có tổng mức đầu tư từ 15 (mười lăm) tỷ đồng trở lên: Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

b) Đối với dự án có tổng mức đầu tư từ 01 (một) tỷ đồng đến dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng: Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

2. Đối với dự án do cấp huyện quản lý

Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

3. Đối với các dự án có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 01 tỷ đồng

Chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Điều 10. Tạm ứng, thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành

1. Công tác tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, thanh toán vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

2. Công tác quyết toán dự án hoàn thành:

a) Người quyết định đầu tư là người có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

b) Sở Tài chính là cơ quan thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành (kể cả việc thẩm tra lại đối với các dự án đã thuê kiểm toán) thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ủy quyền quyết định đầu tư. Bao gồm cả các dự án có tổng mức đầu tư từ 200 (hai trăm) triệu đồng đến dưới 01 (một) tỷ đồng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án có mức vốn đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng và các dự án bị huỷ bỏ, không thực hiện theo quyết định của cấp thẩm quyền.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành (kể cả việc thẩm tra lại đối với các dự án đã thuê kiểm toán) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư.

3. Đối với dự án có tổng mức đầu tư dưới 200 (hai trăm) triệu đồng được quyết toán chung với quyết toán chi thường xuyên theo niên độ ngân sách của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng vốn để xây dựng công trình, không phải lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành.

Điều 11. Bố trí kế hoạch vốn đầu tư

1. Bố trí kế hoạch vốn đầu tư

Dự án có tổng mức đầu tư từ 15 (mười lăm) tỷ đồng trở lên: không bắt buộc phải có quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền đến ngày 31 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch.

Dự án có tổng mức đầu tư từ 01 (một) tỷ đồng đến dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng: không bắt buộc phải có quyết định phê duyệt thiết kế dự toán hoặc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của cấp có thẩm quyền đến ngày 31 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch.

Đối với các dự án khẩn cấp, cấp bách cần triển khai ngay theo lệnh khẩn cấp của cấp có thẩm quyền: việc bố trí kế hoạch vốn trong kế hoạch năm ngân sách hiện hành căn cứ vào quyết định đầu tư được duyệt và khả năng cân đối ngân sách.

2. Tổng hợp kế hoạch vốn và điều chỉnh kế hoạch vốn

Hàng năm, cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, các đơn vị lập dự toán gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để tổng hợp phương án bố trí kế hoạch vốn, báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

Việc điều chỉnh kế hoạch vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản liên quan. Cơ quan Tài chính cùng cấp tổng hợp nhu cầu điều chỉnh kế hoạch vốn báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Quy định xử lý chuyển tiếp

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, các dự án đã có văn bản chấp thuận về chủ trương đầu tư cho phép sửa chữa, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình, nâng cấp của Ủy ban nhân dân các cấp thì tiếp tục thực hiện theo trình tự thủ tục quy định, không thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại quy định này.

Những nội dung không quy định tại văn bản này sẽ áp dụng theo quy định tại các văn bản của Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương có liên quan.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện các dự án theo đúng quy định pháp luật và nội dung cụ thể tại quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung quy định này, thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành hoặc trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đã ký: Nguyễn Văn Quang